TÒA ÁN NHÂN DHUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**45**/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DHUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Hà
Bà Nguyễn Thị Nga
- Thư ký phiên tòa: *Ông Nguyễn Tiến Đạt*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân Dhuyện G tham gia phiên tòa:*Ông Phùng Xuân Dũng - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân Dhuyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng D- Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở: Thôn Y, xã Y1, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Khoa Th, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 31/01/2023, đến ngày 09/02/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo D có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 31/01/2023, Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an xã Y1 thuộc Công an huyện G làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn, khi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Q, xã Y1, huyện G, Hà Nội phát hiện đối tượng Nguyễn Trọng D, sinh: 1998, HKTT: thôn Y, xã Y1, huyện G, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra đối tượng D

đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ D khai nhận là ma túy Heroine vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tạm giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa đối tượng về trụ sở để làm rõ. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng D: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, xe máy đã qua sử dụng, màu xanh, BKS: 99C1-458.37, số khung: RLHJA3915LY243436, số máy: JA39E-158.1304.

Theo Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,169 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Trọng D khai nhận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 31/01/2023, D điều khiển xe máy BKS: 99C1-458.37 đi từ thôn Y, Y1, G, Hà Nội đến khu vực Đ, thành phố T1, Bắc Ninh mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến Đ, T1, D mua của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ở ven đường 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng được gói bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy D cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về khu vực cánh đồng thôn Q, Y1, G chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trọng D, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda, kiểu dáng Wave BKS: 99C1-458.37 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng D. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chị Nguyễn Thị H - sinh năm : 1982, HKTT: Khu phố T2, Đ, T1, Bắc Ninh. Ngày 31/01/2023, chị H không biết Dmượn xe để sử dụng đi mua mua túy. Ngày 20/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số:48/CT-VKS ngày 23-3-2023 của Viện kiểm sát nhân D huyện G đã truy tố Nguyễn Trọng Dvề tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo D thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D có đủ dấu hiệu cấu thành tội: ***"Tàng trữ trái phép chất***

ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Dmức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hánh án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2023, đến ngày 09/02/2023

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng D, cán bộ công an xã P, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,137 gam.(Đã trừ trích mẫu giám định 0,032 gam).

Nói lời sau cùng bị cáo có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 31/01/2023, tại khu vực cánh đồng thôn Q, xã Y1, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Trọng D

đã có hành vi tàng trữ 0,169 gam ma túy Heroine để sử dụng bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3].*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Xét nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng D là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng D, cán bộ công an xã P, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,137 gam.(Đã trừ trích mẫu giám định 0,032 gam).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: ***Nguyễn Trọng D 13(Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hánh án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2023, đến ngày 09/02/2023***

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng D là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng D, cán bộ công an xã P, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,137 gam.(Đã trừ trích mẫu giám định 0,032 gam).

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 /3/2023)

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng Dcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND, VKSND tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện G;*
- *Công an huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn